

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH A2 – HỌC PHẦN 1

Ngành đào tạo: Công tác xã hội, Quản trị Kinh doanh

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Tiếng Anh A2 – học phần 1

2. Mã học phần: DHNT15

3. Số đvht: 3 (1,2)

4. Trình độ: SV năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 tiết (1 tiết giảng / 1 tuần lễ)

- Thảo luận, thực hành, kiểm tra: 60 tiết (4 tiết thực hành, thảo luận / 1 tuần lễ)

- Tự học: 75 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: không

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Về kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Phân biệt được cách phát âm chuẩn và không chuẩn, phát âm tương đối rõ ràng và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.
- có vốn kiến thức ngữ pháp cơ bản như các thời thể, cấu trúc câu để sử dụng trong những tình huống giao tiếp thông thường;
- có đủ vốn từ để thực hiện những giao dịch đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

7.2. *Về kĩ năng*: sinh viên được phát triển 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết ở mức sơ cấp liên quan đến các tình huống thông thường.

Kỹ năng nghe:

- nghe hiểu được ý chính trong những bài nói về những chủ đề quen thuộc hàng ngày;
- nghe hiểu được ý chính trong các bài trình bày của sinh viên trong lớp theo chủ đề giáo viên giao

Kỹ năng đọc:

- đọc hiểu những văn bản thông thường như quảng cáo, bảng biểu, thực đơn;
- đọc lướt các văn bản tương đối dài (khoảng từ 250 đến 300 từ) để xác định thông tin cần tìm, tập hợp thông tin từ các phần của bài đọc hay từ các bài khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao;
- đọc hiểu nội dung trong thư cá nhân miêu tả sự kiện, cảm xúc, mong muốn nhằm trao đổi thư với bạn bè nước ngoài.

Kỹ năng nói:

- thực hiện các cuộc hội thoại không chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày như gia đình, sở thích, công việc, du lịch, sự kiện đang diễn ra;
- kết hợp các cụm từ thành câu và sử dụng các cấu trúc câu tương ứng để miêu tả sự kiện, kinh nghiệm trải qua, ước mơ, hi vọng, tham vọng, đưa ra và giải thích cho đề xuất, lý do, ý kiến, kế hoạch mà mình đã đưa ra;
- sử dụng ngôn ngữ để giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình du lịch ở nơi ngôn ngữ đó được sử dụng như đặt vé máy bay, đặt phòng, hỏi đường ...;

Kỹ năng viết:

- viết các tin nhắn đơn giản, viết bưu thiếp, viết hướng dẫn;
- viết nhằm mục đích thông báo tin tức, bày tỏ suy nghĩ về một vấn đề cụ thể hoặc miêu tả sự kiện, kinh nghiệm trải qua, và trình bày cảm xúc, ấn tượng về sự kiện đó;

Các kỹ năng khác:

- Bắt đầu làm quen với việc làm việc theo nhóm
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

7.3. Về thái độ: có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các tình huống quen thuộc trong đời sống.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong giao tiếp tiếng Anh sơ cấp đồng thời hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học. Mô tả vắn tắt nội dung học phần được liệt kê trong bảng sau:

Ngữ pháp	Các thì: hiện tại đơn giản, quá khứ đơn giản, hiện tại tiếp diễn, tương lai gần; hiện tại hoàn thành So sánh hơn, so sánh cao nhất Tính từ; từ chỉ số lượng; trạng từ; Giới từ chỉ thời gian; trạng từ chỉ tần suất
Từ vựng	Cụm động từ; Đồ vật thông dụng; thông tin cá nhân; Nhà cửa, ăn uống, thời tiết; Danh từ đếm được, danh từ không đếm được Giới từ chỉ địa điểm; Tính từ miêu tả
Phát âm	Nguyên âm, phụ âm; trọng âm từ, trọng âm câu Cách phát âm tính từ, trạng từ, các chữ cái không được phát âm V-ing, phân từ quá khứ bất quy tắc
Nghe nói	Chủ đề: các tình huống quen thuộc hàng ngày Kỹ năng: nghe và nắm ý chính
Đọc hiểu	Đọc để tăng cường vốn từ về các chủ đề quen thuộc: bản thân, gia đình, bè bạn, đất nước, con người, công việc, cuộc sống, giải trí
Viết	Viết theo mẫu: điền thông tin cá nhân; viết thư cá nhân, viết một đoạn văn để thông báo hoặc miêu tả sự kiện, trải nghiệm, trình bày cảm xúc ấn tượng về sự kiện đó.

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài vào các giờ tự học;
- Đi học đầy đủ, đúng giờ và tích cực tham gia trên lớp;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời hạn;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu bắt buộc

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Selison, *New English file, Elementary Student's book and workbook*, Oxford University Press (2005)
2. Jonathan Marks, *English Pronunciation in Use Elementary*, Cambridge University Press (2007)
3. Michael McCarthy, Felicity O'Dell, *English Vocabulary in Use Elementary*, Cambridge University Press (2010)

11.2. Tài liệu tham khảo.

4. Murphy, Raymond, *English Grammar in Use*, (Trần Mạnh Tường dịch và chú giải) NXB Văn hóa – Thông tin (2012)

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Tham gia học tập trên lớp: tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn; không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.	1 điểm	10%	
2	Bài kiểm tra tiến bộ số 1: đánh giá các kiến thức cấu trúc ngữ	Thi viết 90 phút	20%	Tuần 8

	pháp, từ vựng, phát âm và các kỹ năng nghe, đọc, viết			
3	Bài kiểm tra tiến bộ số 2: đánh giá kỹ năng nói.	Thi nói	10%	Từ tuần 9 – tuần 15
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết (90 phút)	60%	

Lưu ý: Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được thi lần đầu.

13. Thang điểm: thang điểm 10; làm tròn đến một chữ số thập phân (áp dụng với các điểm thành phần và điểm học phần)

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	1.1. Tổng quan chương trình và hướng dẫn tự học 1.1.1 Giới thiệu chương trình Tiếng Anh A2 1.1.2 Giới thiệu chương trình Tiếng Anh A2 – học phần 1 1.2. Hướng dẫn tự học tiếng Anh A2 1.2.1. Xây dựng kế hoạch tự học 1.2.2. Hướng dẫn học kiến thức ngôn ngữ 1.2.3. Hướng dẫn học các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) 1.2.4. Làm quen với dạng thức đề thi 1.3. Lesson 6A 1.3.1. Ngữ pháp: Cấu trúc <i>There is, there are</i> 1.3.2 Từ vựng: Đồ dùng trong gia đình	1	4	- Đề cương học phần - New English File (NEF) student's book (p.64 – 65) - English Vocabulary in Use (Vocabulary) (p.28 – 29) - English Pronunciation	Nghiên cứu đề cương, trước tài liệu môn học Chuẩn bị nội dung thảo luận Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook File 6 Lesson 6A

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	1.3.3 Phát âm: /ð/, /eə/, trọng âm trong câu 1.3.4. Nghe nói: <i>there is/there are</i> , hội thoại về đồ dùng trong gia đình			in Use (Pronunciation) (p.24)	
Tuần 2	2.1. Lesson 6B 2.1.1. Ngữ pháp: cấu trúc <i>There was/there were</i> 2.1.2. Từ vựng: Giới từ chỉ địa điểm 2.1.3. Phát âm: các chữ cái không được phát âm 2.1.4. Nghe nói: nhà cửa, đồ dùng trong nhà	1	4	- - NEF student's book, p.66 – 67 - Vocabulary, p.30 – 33 - Pronunciation: p.28	Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook – Lesson 6B
Tuần 3	3.1. Lesson 6C 3.1.1. Ngữ pháp: Thì hiện tại tiếp diễn 3.1.2. Từ vựng: cụm động từ 3.1.3. Phát âm: Động từ +ing 3.1.4. Nghe nói: các hoạt động đang xảy ra 3.2. Practical English – Asking for directions 3.2.1. Từ vựng: <i>directions</i> 3.2.2. Nghe nói: hỏi và chỉ đường	1	4	- NEF, p.68 – 69, 72 - Vocabulary, p.56 – 57	Nghiên cứu tài liệu Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook – Lesson 6C
Tuần 4	4.1. Lesson 6D 4.1.1 Ngữ pháp: hiện tại đơn hay hiện tại tiếp diễn 4.1.2 Từ vựng: các địa điểm trong thành phố	1	4	- NEF, p.70 – 73 - Vocabulary, p.60 – 61	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook –

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	4.1.3 Phát âm: tên các thành phố 4.1.4 Nghe nói: chủ đề du lịch 4.1.5 Đọc: London Eye 4.2. Social English 4.3. Writing: a postcard				Lesson 6D
Tuần 5	5.1. Lesson 7A 5.1.1. Ngữ pháp: a/an, some/any 5.1.2. Từ vựng: Thức ăn, danh từ đếm được, danh từ không đếm được 5.1.3. Phát âm: ea	1	4	- NEF, p.76 – 77 - Vocabulary, p.26 – 27	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook – Lesson 7A
Tuần 6	6.1. Lesson 7B 6.1.1. Ngữ pháp: How much/how many?, a lot, not much, etc. 6.1.2. Từ vựng: Đồ uống 6.1.3. Đọc: Nước – sự thật và huyền thoại 6.1.4. Nghe nói: thực đơn, nấu ăn, ăn uống 6.2. Practical English 6.2.1. Menu, ordering a meal 6.2.2. Social English	1	4	- NEF, p.78 – 79, 84	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook – Lesson 7B
Tuần 7	7.1. Lesson 7C 7.1.1 Ngữ pháp: be going to (kế hoạch) 7.1.2 Từ vựng: kỳ nghỉ 7.1.3 Phát âm: trọng âm câu	1	4	- NEF, p.80, 81, 85 - Vocabulary,	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	7.1.4 Nghe nói: kỳ nghỉ 7.2. Writing - instructions			p.40, 41, 44, 45	workbook – Lesson 7C
Tuần 8	7.1. Lesson 7D 7.1.1 Ngữ pháp: going to (phỏng đoán) 7.1.2 Từ vựng: cụm động từ 7.1.3 Phát âm: /ʊ/, /u:/ 7.1.4 Nghe nói: dự đoán tương lai Bài kiểm tra số 1	1	4 Bài kiểm tra số 1	- NEF, p.82 – 83 - Pronunciation, p.14 - 15	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook, Lesson 7D
Tuần 9	9.1. Lesson 8A 9.1.1 Ngữ pháp: so sánh hơn (tính từ) 9.1.2 Từ vựng: tính từ miêu tả tính cách 9.1.3 Phát âm: /ə/, trọng âm câu 9.1.4 Nghe nói: color and personality	1	4	- NEF, p.88 – 89 - Pronunciation, p.118	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook, Lesson 8A
Tuần 10	10.1 Lesson 8B 10.1.1. Ngữ pháp: so sánh cao nhất (tính từ) 10.1.2 Từ vựng: thời tiết 10.1.3 Phát âm: chuỗi phụ âm 10.1.4 Nghe nói: How well do you know your country?	1	4	- NEF, p.90 – 91 - Pronunciation, p.56-61 - Vocabulary, p.58	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook, Lesson 8B
Tuần 11	11.1 Lesson 8C 11.1.1 Ngữ pháp: would like to/ like 11.1.2 Từ vựng: phiêu lưu	1	4	- NEF, p.92, 93, 96	- Ôn lại nội dung đã học và làm

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	11.1.3 Phát âm: trọng âm câu 11.1.4 Nghe nói: adventures 11.2. Practical English 10.2.1 Từ vựng: du lịch 10.2.2 Practical English: checking out 10.2.3 Social English				bài tập: NEF workbook, Lesson 8C
Tuần 12	12.1 Leson 8D 12.1.1. Ngữ pháp: trạng từ 12.1.2 Từ vựng: các trạng từ thông dụng 12.1.3 Phát âm: tính từ và trạng từ 12.2. Writing: making a reservation	1	4	- NEF, p.94, 95, 97	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook, Lesson 8D
Tuần 13	13.1 Leson 9A 13.1.1 Ngữ pháp: thì hiện tại hoàn thành 13.1.2 Từ vựng: been to 13.1.3 Phát âm: trọng âm câu	1	4	- NEF, p.100 – 101 -	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook, Lesson 9A
Tuần 14	14.1 Leson 9B 14.1.1 Ngữ pháp: hiện tại hoàn thành hay quá khứ đơn? 14.1.2 Từ vựng: phân từ quá khứ 14.1.3 Phát âm: phân từ quá khứ bất quy tắc 14.1.4 Nghe nói: sách	1	4	- NEF, p.102 – 103 -	- Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập: NEF workbook, Lesson 9B

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 15	Revision and wrap-up File 9 - Revise and check <i>Grammar</i> <i>Vocabulary</i> <i>Pronunciation</i>	1	4	- NEF, p.104 – 107 -	- Ôn lại nội dung đã học
Tuần 16	Ôn và thi kết thúc học phần				

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2015

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TRƯỞNG TỔ MÔN

(Đã ký)